

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07/10/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997, có mặt.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Tổ 7, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T: Luật sư Quách Thanh P - Văn phòng Luật sư Quách Thanh P, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

Bị đơn: Lê Thị Như Y, sinh năm 1999, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Thông qua mai mối năm 2017 anh T và chị Y được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P,

huyện P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận số 04 ngày 24/01/2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì anh T, chị Y sống với ba mẹ ruột của anh T ở xã P, huyện P, tỉnh A, cuộc sống rất hạnh phúc. Sau khi sinh con được 5 tháng thì chị Y đòi về bên gia đình của chị Y sinh sống và anh T đồng ý nên cùng nhau về bên vợ sống chung với ba mẹ vợ, do bên vợ không có việc làm nên cả gia đình cùng nhau lên tỉnh Bình Dương làm thuê kiếm sống. Trong thời gian ở trọ sinh sống để đi làm thuê thì gia đình của chị Y có biểu hiện khinh thường anh T, cha vợ hay uống rượu và chửi mắng anh T, anh T góp ý với vợ thì không được sự ủng hộ mà trái lại chị Y còn bênh vực cha mẹ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T yêu cầu chị Y về gia đình của anh T sinh sống nhưng chị Y không đồng ý nên cuộc sống vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc nữa. Đến tháng 11/2018 thì cha vợ đuổi anh T ra khỏi nhà, không cho sống chung với chị Y nên từ đó anh T và chị Y đã ly thân đến ngày hôm nay. Trong thời gian ly thân không ai liên hệ với ai để hàn gắn lại tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được tình cảm nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Về nuôi con: Trong thời gian sống chung anh T và chị Y có một đứa con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 17/11/2017, hiện đang sống chung với chị Y, khi ly hôn anh T đồng ý giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21/8/2019 bị đơn chị Lê Thị Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017 chị Y và anh T được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận số 04 ngày 24/01/2017. Thời gian đầu thì vợ chồng sống với ba mẹ của anh T ở xã P, huyện P, tỉnh An Giang, cuộc sống rất hạnh phúc. Sau khi sinh con được 5 tháng thì anh T và chị Y phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 11/2018 thì mâu thuẫn càng trầm trọng nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân cho đến ngày hôm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được tình cảm nên chị Y đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về nuôi con: Trong thời gian sống chung chị Y và anh T có một con chung tên Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 17/11/2017, hiện đang sống chung với chị Y, khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Luật sư Quách Thanh P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

vào Điều 56, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Lê Thị Như Y. Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 17/11/2017 cho chị Lê Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng, hiện đang sống với chị Lê Thị Như Y. Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Y, địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ ở ấp Long An A, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn là chị Y vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Y sống chung với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang số 04, ngày 24/01/2017 do đó hôn nhân của anh T và chị Y là hợp pháp đến tháng 11/2018 thì anh T và chị Y phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến ngày hôm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Y, chị Y đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị Y là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Anh T và chị Y có một con chung là Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 17/11/2017, hiện đang sống chung với chị Y, chị Y yêu cầu được nuôi con và anh T cũng đồng ý giao con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Ngoài ra từ lúc ly thân đến nay cháu H sống chung với chị Y, chị Y cũng có công việc ổn định

có đủ điều kiện để nuôi con nên tiếp tục giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Y không có yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đối với lời đề nghị của Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Chị Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 186, 188, 189, 190, khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Lê Thị Như Y. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lê Thị Như Y.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 17/11/2017 cho chị Lê Thị Như Y trực tiếp nuôi dưỡng, hiện đang sống với chị Lê Thị Như Y.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Như Y không có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: BH/2017/0005552 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ tiền.

4.2. Chị Lê Thị Như Y không phải chịu án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã Phú An, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường